

Số: 07/QĐ-Cambridge-Hue/2026

Gia Lai, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THI CAMBRIDGE KHÓA THI NGÀY 09/8/2026
tại Trung tâm Ngoại ngữ Quốc tế AMA Huế - Tầng 3, tòa nhà Viettel, số 11 Lý
Thường Kiệt, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VIỆT ANH**

Căn cứ vào quyết định số 273/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2023 của Bộ GDĐT, Phê duyệt liên kết tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh Cambridge giữa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt Anh và Tổng hiệu trưởng, Thạc sĩ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản và Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2025 của Bộ GDĐT, Điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng Anh Cambridge giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển giáo dục Việt Anh và Tổng hiệu trưởng, Thạc sĩ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản và Hội đồng khảo thí Đại học Cambridge.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thi Cambridge khóa thi ngày 09/8/2026 tại Trung tâm Ngoại ngữ Quốc tế AMA Huế - Tầng 3, tòa nhà Viettel, số 11 Lý Thường Kiệt, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế.

Hội đồng thi bao gồm:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	CCCD/ Passport	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Đỗ Thị Mỹ Hạnh			Cử nhân	Trưởng Hội đồng thi

2	Nguyễn Thị Thu Trang			Cử nhân	Cán bộ coi thi
3	Hoàng Thị Hiền Trang			Cử nhân	Cán bộ coi thi
4	Lê Thị Ngọc Linh			Cử nhân	Cán bộ coi thi
5	Trần Minh Tuấn			Thạc sĩ	Giám khảo thi Nói
6	Võ Anh Thư			Thạc sĩ	Giám khảo thi Nói
7	Nguyễn Thùy Linh			Cử nhân	Giám khảo thi Nói
8	Hồ Thị Quý An			Cử nhân	Giám khảo thi nói



Ban quản lý địa điểm thi bao gồm:

STT	Họ và Tên	CCCD/ Hộ chiếu	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Phạm Thị Thùy Dung		Thạc sĩ	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị

2	Lê Thị Thùy Dương		Cử nhân	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị
3	Trần Quang Nhật		Cử nhân	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị
4	Lê Mai Bảo Vy		Cử nhân	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị

Điều 2. Hội đồng coi thi có nhiệm vụ tổ chức theo đúng quy trình của Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge (Cambridge English Assessment). Ban quản lý địa điểm có trách nhiệm liên kết và cung cấp cơ sở vật chất theo yêu cầu, đảm bảo buổi thi và khảo sát năng lực diễn ra thuận lợi theo đúng kế hoạch.

Thời gian và địa điểm tổ chức:

Thời gian: từ 07g00 đến 12g00 ngày 09/8/2026.

Địa điểm tổ chức thi: Trung tâm Ngoại ngữ Quốc tế AMA Huế - Tầng 3, tòa nhà Viettel, số 11 Lý Thường Kiệt, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế.

(Chi tiết kế hoạch tổ chức trong phụ lục).

Các cấp độ thi:

- A2 Key English Test (KET): 20 thí sinh, trong đó có 13 thí sinh thi trên giấy và 07 thí sinh thi trên máy tính.
- B1 Preliminary English Test (PET): 08 thí sinh, trong đó có 05 thí sinh thi trên giấy và 03 thí sinh thi trên máy tính.
- B2 First Certificate in English (FCE): 03 thí sinh thi trên máy tính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà là thành viên Hội đồng thi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Hội đồng khảo thí tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Như điều 1; 3 (thực hiện)
- Lưu VP



GIÁM ĐỐC

ThS. Tạ Ngọc Thịnh





KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CAMBRIDGE NGÀY 09/8/2026

Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-Cambridge-Hue/2026 ngày 03 tháng 8 năm 2026

Ngày thi	Cấp độ	Kỹ năng	Thời gian	Số lượng	Phòng thi
09/8/2026 (Sáng)	B2 FCE – Máy tính	Nói (15 phút/cặp)	07.30 - 08.00	03	SP1
		Đọc (1 giờ 15 phút)	08.10 - 09.25		Phòng Lab
		Viết (1 giờ 20 phút)	09.35 - 10.55		Phòng Lab
		Nghe (45 phút)	11.05 - 11.50		Phòng Lab
	A2 KET – Máy tính	Nói (10 phút/cặp)	08.45 - 09.15	07	SP1
		Đọc & Viết (60 phút)	09.35 - 10.35		Phòng Lab
		Nghe (30 phút)	10.45 - 11.15		Phòng Lab
	B1 PET – Máy tính	Đọc (45 phút)	07.00 - 07.45	03	Phòng Lab
		Viết (45 phút)	07.55 - 08.40		Phòng Lab
		Nghe (35 phút)	08.50 - 09.25		Phòng Lab
		Nói (12 phút/cặp)	09.40 - 09.55		SP1
	A2 KET – Giấy	Nói (10 phút/cặp)	08.45 - 09.35	13	SP1; SP2
		Nghe (30 phút)	09.40 - 10.10		Phòng 4
		Đọc & Viết (60 phút)	10.20 - 11.20		Phòng 4
	B1 PET – Giấy	Nghe (35 phút)	07.00 - 07.35	05	Phòng 4
		Đọc (45 phút)	07.45 - 08.30		Phòng 4
		Viết (45 phút)	08.40 - 09.25		Phòng 4
		Nói (12 phút/cặp)	09.55 - 10.35		SP1